

Số: 14

Ngày 14/4/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 14 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Theo Nghị quyết số 74/NQ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải lập hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và cấp tỉnh trước ngày 01/5/2025.
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.
- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP quy định: Văn bản quy phạm pháp luật phải được định kỳ hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần.
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, nhằm đảm bảo trẻ em mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, bảo đảm chất lượng đầu vào lớp một và góp phần thực hiện quyền của trẻ em.
- Mục Giải đáp pháp luật: Bản tin tuần này giải đáp về Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH LẬP HỒ SƠ ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ VÀ CẤP TỈNH TRƯỚC NGÀY 1/5/2025

Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp được ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 7/4/2025 của Chính phủ.

Kế hoạch này xác định rõ lộ trình, các công việc phải thực hiện trong từng thời điểm, bảo đảm phù hợp với thực tiễn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Kế hoạch cũng phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, tỉnh (thành) ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch đặt ra là hoàn thiện chính sách, pháp luật và văn bản hướng dẫn làm cơ sở cho việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, trước ngày 30/6/2025, bộ, ngành trung ương chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ

chức chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý. Các bộ, ngành trung ương cũng sẽ rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền và thủ tục hành chính của chính quyền cấp huyện thuộc lĩnh vực mình quản lý và các nội dung có thể phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã. Trên cơ sở đó, các cơ quan này chủ động ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất, báo cáo Chính phủ ban hành văn bản đối với các quy định khác luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải lập hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và cấp tỉnh trước ngày 1/5/2025. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình ở những đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp; chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện sáp nhập; quyết định hình thức và trình tự, thủ tục, thời hạn lấy ý kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm tiến độ trình hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính.

Bộ Nội vụ sẽ chủ trì tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trước ngày 20/9/2025.

2. CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO PHỐI HỢP VỚI THÔNG TẮN XÃ VIỆT NAM DỊCH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SANG TIẾNG

ANH VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÍNH CHÍNH XÁC CỦA BẢN DỊCH

Nhiệm vụ trên của Thông tấn xã Việt Nam được Chính phủ giao tại điểm b, khoản 2, Điều 8, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành để thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, kinh doanh của người nước ngoài, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam có thể được dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ trì, phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức dịch văn bản quy phạm pháp luật nêu trên ra tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Điều 7, Điều 31, khoản 1 Điều 32, Điều 34, khoản 1 Điều 36, Điều 69, khoản 4 và khoản 5 Điều 70 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật về xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Chính phủ trình; việc cho ý kiến đối với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp

lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không do Chính phủ trình; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương; đăng tải văn bản trên công báo điện tử; quản lý công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về lấy ý kiến trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học về chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; xác định nội dung lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến và nêu rõ địa chỉ tiếp nhận ý kiến góp ý. Việc lấy ý kiến được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện bằng văn bản; thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng hoặc hình thức phù hợp khác; thông qua việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cổng hoặc trang thông tin điện tử. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày.

Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản phải đăng tải dự án, dự thảo văn bản trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Việc truyền thông chính sách, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành. Truyền thông chính sách phải nêu rõ sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp.

Văn bản quy phạm pháp luật phải được đăng tải toàn văn, đầy đủ, kịp thời, chính xác trên công báo điện tử theo quy định tại Điều 9 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn bản đăng tải trên công báo điện tử bao gồm: Văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành; văn bản bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; văn bản công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; danh mục văn bản, quy định hết hiệu lực thi hành; điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với Việt Nam; văn bản đính chính văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành; văn

bản khác do cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành.

Cơ quan ban hành văn bản phải gửi bản chính văn bản đăng tải cùng bản điện tử trong thời hạn quy định tại Điều 9 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm đăng tải văn bản trên công báo điện tử. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải văn bản trên công báo điện tử cấp tỉnh. Văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử khi nhận được văn bản.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2025, thay thế Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ TRONG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Ngày 31/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 74/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 70/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; một số điều, khoản của Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Theo khoản 2 Điều 1 của Nghị định 74/2025/NĐ-CP, phạm vi điều chỉnh được mở rộng với việc bổ sung thêm một số nhóm đối tượng mới như: Học viên quân đội, công an, cơ yếu là người nước ngoài; dân quân thường trực.

Đồng thời, khoản 1 và 2 Điều 2 cũng sửa đổi, bổ sung chi tiết hơn các nhóm học viên, sĩ quan và người làm công tác cơ yếu so với quy định trong Nghị định 70/2015/NĐ-CP.

Khoản 1 Điều 4 của Nghị định 74 nêu rõ mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng được xác định theo tỷ lệ phần trăm của tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc mức tham chiếu theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Đây là nội dung mới so với Nghị định 70, vốn chỉ quy định mức đóng chung theo tỉ lệ 4,5%.

Nghị định thay đổi quy trình cấp và quản lý thẻ bảo hiểm y tế. Cụ thể, việc cấp thẻ bảo hiểm y tế bản giấy và điện tử có giá trị pháp lý như nhau; thời hạn sử dụng thẻ tối đa không quá 60 tháng. Trình tự cấp thẻ trong Bộ Quốc phòng và Bộ Công an được chuẩn hóa chi tiết theo từng cấp đơn vị. Hồ sơ cấp lại, đổi thẻ có thời gian xử lý không quá 07 ngày làm việc.

Quyền lợi và phạm vi hưởng bảo hiểm y tế được tăng lên. Đối tượng tham gia được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám chữa bệnh trong nhiều trường hợp; người tự đi khám chữa bệnh trái tuyến nhưng thuộc trường hợp đặc biệt cũng được hưởng quyền lợi tối đa; các mức thanh toán tại cơ sở khám

chữa bệnh cấp cơ bản được điều chỉnh linh hoạt theo điểm đánh giá chất lượng từ 01/7/2026.

Điều 19a được bổ sung trong Nghị định 74 quy định cụ thể về việc khám chữa bệnh và thanh toán tại các cơ sở y tế ở biên giới, biển đảo, thôn, xã đặc biệt khó khăn. Theo đó, Quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở chưa ký hợp đồng bảo hiểm y tế nếu ở khu vực khó khăn; trường hợp ở khu vực biển đảo xa bờ, chi phí còn thiếu được ngân sách nhà nước bảo đảm.

Nghị định cũng quy định tăng tỷ lệ trích quỹ khám chữa bệnh từ 90% lên 92%; mức trích chăm sóc sức khỏe ban đầu từ 10% lên 12% để phục vụ tốt hơn cho sơ cấp cứu và y tế tuyến cơ sở.

Nghị định này có hiệu lực từ 01/7/2025

4. XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại Nghị định này gồm: tài sản bị tịch thu theo pháp luật, bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi/bỏ quên không có người nhận, di sản không có người thừa kế, hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan, tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao, tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn

cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc, thời hạn hoạt động, tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, tài sản bị chôn giấu/vùi lấp/chìm đắm...

Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân phải đảm bảo công khai, minh bạch, mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này phải được lập thành văn bản; bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân có liên quan. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt phương án xử lý tài sản thông qua Quyết định của người có thẩm quyền. Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân sau khi được xử lý theo các hình thức quy định tại Nghị định này thì việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sau khi cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân tiếp nhận hoặc mua tài sản được thực hiện theo quy định của các pháp luật có liên quan.

Việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được lập thành phương án, được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được áp dụng theo mẫu thống nhất quy định tại Nghị định này.

Nghị định này thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

5. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT PHẢI ĐƯỢC ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG HÓA

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực từ ngày 01/4/2025.

Theo Điều 49 của Nghị định, văn bản quy phạm pháp luật phải được định kỳ hệ thống hóa và công bố kết quả hệ thống hóa 05 năm một lần. Thời điểm ấn định văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa để công bố là ngày 31 tháng 12 của năm thứ năm tính từ thời điểm hệ thống hóa kỳ trước.

Việc định kỳ hệ thống hóa văn bản phải được lập thành kế hoạch. Nội dung hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Tập hợp các văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung; sắp

xếp các văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí dưới đây; công bố các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực.

Văn bản trong Tập hệ thống hóa văn bản và các danh mục văn bản phải được sắp xếp theo các tiêu chí sau đây: Lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan hoặc lĩnh vực do cơ quan hệ thống hóa quyết định; thứ tự văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đến văn bản có hiệu lực pháp lý thấp hơn; thứ tự thời gian ban hành văn bản từ văn bản được ban hành trước đến văn bản được ban hành sau; tiêu chí khác phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.

6. BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG 20 NGÀY SAU KHI THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Đây là quy định của Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm tổ chức thi hành, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

Theo Điều 4 của Nghị định này, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải được xây dựng kế hoạch triển khai. Thời hạn ban hành kế

hoạch triển khai là 20 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ban hành. Đối với các luật, nghị quyết, pháp lệnh do Chính phủ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng và trình kế hoạch triển khai để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Sau khi kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ ban hành, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tối đa 10 ngày để xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai trong phạm vi thẩm quyền của mình.

Đối với trường hợp luật, nghị quyết, pháp lệnh không do Chính phủ trình, người đứng đầu cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm ban hành kế hoạch triển khai.

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác (không thuộc các nhóm nêu trên), cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản đó và cơ quan, đơn vị liên quan có thể quyết định việc xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai nếu xét thấy cần thiết.

7. QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 08/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Nghị định áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công.

Nghị định quy định cụ thể về quá trình lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, chương trình, dự án nhóm A, B, C của các cơ quan nhà

nước, đơn vị sự nghiệp công hay các dự án đầu tư công tại nước ngoài. Theo đó, thời gian quyết định chủ trương đầu tư với các chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia) là không quá 10 ngày làm việc, với dự án nhóm A là không quá 7 ngày làm việc, với dự án nhóm B, C là không quá 5 ngày làm việc. Phân loại dự án A, B, C trong phụ lục đính kèm.

Nghị định cũng hướng dẫn trình tự, thủ tục lập kế hoạch trung hạn và hằng năm, quy định rõ việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trong các trường hợp đặc biệt, như thay đổi vốn, mục tiêu hoặc tiến độ dự án. Nghị định nhấn mạnh việc tăng cường phân cấp cho các bộ, ngành và địa phương trong việc quyết định và quản lý đầu tư công, đi kèm các điều kiện cụ thể để đảm bảo trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị.

Một quy định quan trọng tại Nghị định này là việc xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công nhằm đảm bảo minh bạch dữ liệu, hỗ trợ giám sát, báo cáo và kiểm tra hiệu quả đầu tư. Theo đó, thông tin, dữ liệu được thu thập, lưu trữ trong Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công là thông tin, dữ liệu, tài liệu gốc của các chương trình, dự án, kế hoạch đầu tư công. Trường hợp số liệu bản giấy và trên Hệ thống khác nhau thì thông tin trên Hệ thống là cơ sở để lập, thẩm định, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, theo dõi, đánh giá chương trình, dự án đầu tư công. Dự án đầu tư công không được giải ngân nếu không có

danh mục và số liệu giao kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 8/4/2025.

8. PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI THÀNH CƠ SỞ GIÁO DỤC HÀNG ĐẦU CHÂU Á

Ngày 3/4/2025 Thủ tướng Chính Phủ đã ký Quyết định số 714/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển Trường Đại học Y Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia thuộc nhóm hàng đầu châu Á”.

Theo mục tiêu đề ra trong Đề án, đến năm 2035, Đại học Y Hà Nội được xếp hạng trong danh sách 100 đại học hàng đầu châu Á, 801 - 1.000 đại học hàng đầu thế giới và có ít nhất 2 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 150 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín. Tầm nhìn đến năm 2050, Trường là cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trọng điểm quốc gia, có mô hình quản trị đại học thông minh, tiên tiến, thuộc nhóm các trường hàng đầu châu Á, top 501 - 800 các trường đại học hàng đầu thế giới và có ít nhất 4 nhóm ngành được xếp hạng trong nhóm 150 của bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

Cụ thể, đến năm 2035, Đại học Y Hà Nội có quy mô đào tạo trên 20.000 người học, trong đó hơn một nửa là đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương; 100% chương trình đào tạo được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục bởi tổ chức kiểm định uy tín trong nước, quốc tế. Tổng số giảng viên cơ hữu đạt ít nhất 1.700 giảng viên, trong đó trên 70% giảng viên có trình độ tiến sĩ, 30% giảng viên có trình độ tiến sĩ

được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Trường xây dựng ít nhất 20 viện, trung tâm nghiên cứu xuất sắc, phòng thí nghiệm, từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược ứng dụng trong nghiên cứu khoa học lĩnh vực sức khỏe; bảo đảm mỗi cơ sở đào tạo của trường có ít nhất 1 cơ sở thực hành chính; xây dựng tối thiểu 5 bệnh viện trực thuộc Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Đề án đưa ra 5 nhóm nhiệm vụ và

giải pháp trọng tâm, gồm: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong y tế; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh; nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và nhân lực y tế; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. TỔ CHỨC THU PHÍ DỊCH VỤ ĐƯỢC ĐỂ LẠI 85% SỐ TIỀN PHÍ THU ĐƯỢC ĐỂ TRANG TRẢI CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Thông tư 13/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số.

Đối với dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, mức thu phí là 3.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số công cộng của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao là tổ chức, doanh nghiệp.

Đối với dịch vụ cấp dấu thời gian và dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, mức thu phí là 4.200.000 đồng/tháng/01 chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, dịch

vụ chứng thực thông điệp dữ liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy.

Tổ chức thu phí được để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP. Riêng tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP thì phải nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước. Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của nhưng tổ chức này do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/4/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM MẪU GIÁO TỪ 3-5 TUỔI

Mục tiêu đến năm 2030, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo (mức độ 1), đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi cho trẻ em mẫu giáo (mức độ 2) vào năm 2035. Đây là nội dung được Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Nghị quyết nhằm phổ cập giáo dục mẫu giáo đối với trẻ em từ 3-5 tuổi trên phạm vi cả nước theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; xây dựng hành lang pháp lý để huy động nguồn lực đầu tư đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo, đồng thời, đảm bảo trẻ em mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm có chất lượng; chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để vào lớp một, góp phần vào thực hiện quyền của trẻ em.

Nghị quyết sẽ tập trung giải quyết 3 nhóm chính sách, cụ thể: chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập, đảm bảo tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được huy động đến cơ sở giáo dục mầm non để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non; chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; và chính sách đầu tư phát

triển mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non.

2. ĐỀ XUẤT MẪU NỘI QUY CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đang tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Mẫu Nội quy chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội; áp dụng đối với đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, kinh doanh khai thác, thương nhân kinh doanh, người mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cụ thể, mọi đối tượng đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, kiốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách đơn vị quản lý - khai thác và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Trong thời gian chợ hoạt động, người đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng

hoá, cân, đong, đo, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hoá đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ, nhân viên quản lý - khai thác chợ. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hoá, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thoả thuận.

Đối với hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ...tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không phải là hàng hoá có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hoá; các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hỏa thấp sáng), khí đốt

hoá lỏng (gas), các loại khí nén; các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh; các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp) hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng (hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, nhiễm độc và động, thực vật bị dịch bệnh), hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng thứ phẩm, kém chất lượng, hàng đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời điểm truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?

Trả lời: Ngày 01/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, việc truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng

chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành.

2. Hỏi: Hình thức lấy ý kiến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?

Trả lời: Theo khoản 4, Điều 2 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, việc lấy ý kiến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp có thể thực hiện bằng văn bản; thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng

hoặc hình thức phù hợp khác; hoặc thông qua việc đăng tải dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cổng hoặc trang thông tin điện tử.

3. Hỏi: *Thời gian đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật?*

Trả lời: Thủ tướng Chính phủ phân công bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị dự thảo văn bản của Chính phủ cho ý kiến đối với đề xuất chính sách, dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết không do Chính phủ trình. Cơ quan được giao chuẩn bị dự thảo văn bản ý kiến của Chính phủ gửi hồ sơ chính sách, hồ sơ dự án đến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để lấy ý kiến. Theo khoản 2, Điều 22 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, bộ, cơ quan ngang bộ phải gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan được giao chuẩn bị ý kiến trong thời hạn 5 ngày, đối với văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 3 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Đối với dự thảo nghị định, theo khoản 3, Điều 27 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày, đối với văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 3 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý.

Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ, theo khoản 2, Điều 32 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm cho ý kiến khi nhận

được đề nghị của bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo.

Đối với dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo khoản 3, Điều 36 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn là 10 ngày, đối với văn bản ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý văn bản.

Đối với dự thảo thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, theo điểm d, khoản 2, Điều 39 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo thông tư, bộ, cơ quan ngang bộ có thể lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

4. Hỏi: *Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm đăng bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo tại đâu và trong thời gian bao lâu?*

Trả lời: Theo khoản 5, Điều 2 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý

kiến góp ý trên cổng, trên cổng,
trang thông tin điện tử của cơ quan
mình chậm nhất là 25 ngày kể từ
ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến.
Thời gian đăng tải ít nhất là 30
ngày./.